

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 13 - 04 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm

Ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông
Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02
năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày
29/03/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu Q**; Sinh ngày: 01/01/1963; Tại: Tỉnh Ninh Bình. Nơi
Đăng ký nhân khẩu và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/10;
Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Phạm Hữu K (Đã chết); Con bà: Trần Thị H1
(Đã chết). Bị cáo có vợ đầu tên là Đoàn Thị T1 (Đã chết), vợ thứ hai tên là Bùi Thị
H2, sinh năm: 1976. Bị cáo có 03, lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 25/8/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện
pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đức H; trú tại: Thôn M, xã B, huyện K, tỉnh Đắk
Lắk, Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Khắc T; trú tại: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Kim N; trú tại: Thôn M, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc C; trú tại: Thôn M, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/01/2021 Phạm Hữu Q (sinh năm 1963, tại trú tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình) cùng con gái là cháu Phạm Thị T1 (sinh năm 2009) đi làm ruộng thuê cho anh Bùi Khắc T (là em vợ của Q, trú tại thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) tại cánh đồng ruộng thuộc Thôn S, xã B, huyện K. Khi đang xạ lúa và cuốc đất ở bờ ruộng thì anh Nguyễn Đức H (sinh năm: 1981, trú tại thôn M, xã B, huyện K) đi nhậu về đi ngang qua ruộng lúa sát bên cạnh ruộng lúa Phạm Hữu Q đang làm, thấy ruộng lúa bị ngập nước nên anh H bới đất làm chảy nước vào ruộng lúa Q đang xạ giống. Lúc này, anh Q đang cầm cái cuốc dài khoảng 1,6 mét (cán làm bằng tre, lưỡi làm bằng kim loại) cuốc đất ở sát bờ ruộng thấy nên Q đi lên đến gần vị trí anh H đang gạt đất để nói chuyện về việc vì sao anh H làm nước chảy xuống ruộng của mình đang làm, thì hai bên xảy mâu thuẫn, cãi nhau. H nói "*bọn mày ở xa đến đây mua đất muốn làm gì thì làm hả*", Q nói lại "*đất này không phải tôi mua, tôi chỉ làm thuê cho ông Tiến*" nên giữa anh H và Q tiếp tục xảy ra cãi vã, H đã nhặt 01 cây gậy tre dài khoảng 100cm đánh trúng vào chân phải của ông Q thì 02 bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chửi bới, lúc này Q cầm cây cuốc bằng hai tay đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải làm phần quai cuốc trúng vào vùng thái dương bên phải đầu của anh Huấn, làm anh Huấn té ngã xuống khu vực bờ mương. Thấy anh H bị té thì Phạm Hữu Q cầm cuốc bỏ về chòi rẫy, còn anh H được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu, sau chuyển đến Bệnh viện đa khoa V để điều trị thương tích (*bút lục: 89-95; 100-105; 110-111; 141-146; 149-156; 175-178*).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 252 ngày 25/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, Kết luận: Anh **Nguyễn Đức H** bị khuyết xương sọ vùng thái dương phải, sát chân tóc thái dương phải, cách tai phải 5cm, đáy chắc, kích thước 5cm x 4cm; Sẹo mổ hình cung quanh sọ khuyết kích thước 14cm x 0,3cm; Ổ tổn thương não cũ vùng đỉnh phải (CT Scanner sọ não: Tổn thương cũ teo não nhu mô não hồi trán lên đỉnh phải); Chấn thương phần mềm: Trầy da vùng thái dương phải tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%.

Vật tác động: Vật tày, cứng. Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương vùng thái dương đỉnh phải, nứt lún sọ thái dương đỉnh phải, dập não xuất huyết não đỉnh phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng chiều hướng từ trước ra sau, từ trên

xuống dưới, từ phải qua trái (Bút lục: 195-196).

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKST-P2 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Hữu Q, về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:**

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Q phạm tội “*Giết người*”;

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Q mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Đức H yêu cầu bị cáo Phạm Hữu Q phải bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lệ khác, tổng số tiền là 47.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Hữu Q đã bồi thường toàn bộ chi phí cho người bị hại với tổng số tiền 47.000.000 đồng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 cây cuốc cán bằng tre dài 121cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có dạng hình bán nguyệt, kích thước chiều rộng 34cm, chiều dài 14,7cm, dày 0,1cm và 01 chậu làm bằng chất liệu nhựa màu xanh có dòng chữ nổi JVF, chiều dài nhất của chậu 47cm, rộng nhất là 43cm, chiều sâu của chậu là 20cm không phải là vật chứng của vụ án do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Bùi Khắc T là chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo theo quy định của pháp luật (Bút lục: 260, 261, 288, 289).

+ Đối với 01 cây cuốc cán bằng tre dài 156cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại có dạng hình bán nguyệt, kích thước chiều rộng 22,5cm, chiều dài 14,3cm, dày 0,1cm và 01 gậy tre dài 151cm, đường kính 04cm là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/01/2021, tại khu vực cánh đồng lúa thuộc Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân dẫn đến đánh nhau, bị anh Nguyễn Đức H chửi bới và dùng gậy tre đánh vào chân phải nên Phạm Hữu Q đã dùng cây cuốc trở phần quai cuốc đánh vào đỉnh đầu bên phải của anh H, hậu quả làm anh H bị lún sọ, dập não gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 35% và hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo Phạm Hữu Q đã phạm tội “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS 2015.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động

gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố ruột của bị cáo là ông Phạm Hữu K là liệt sĩ và bà nội Đinh Thị T3 là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội có một phần lỗi của người bị hại và bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Trong vụ án này đối với hành vi của Nguyễn Đức H dùng gậy tre đánh vào chân phải của Phạm Hữu Q, tuy nhiên do thương tích nhẹ nên Phạm Hữu Q không đi chữa bị ở cơ sở y tế, không có yêu cầu bồi thường và xử lý đối với hành vi của Nguyễn Đức H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh không xử lý đối với hành vi của Nguyễn Đức H là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp

[5.1] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 24cm, mũi dao nhọn, sắc 1 cạnh là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hữu Q đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí hợp lệ khác cho bị hại Nguyễn Đức H tổng số tiền là 47.000.000 đồng. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Q, phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Q 6 (Sáu) năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 25 tháng 8 năm 2021.

[2] Về biện pháp tư pháp:

[2.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây cuốc cán bằng tre dài 156cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại có dạng hình bán nguyệt, kích thước chiều rộng 22,5cm, chiều dài

14,3cm, dày 0,1cm và 01 gậy tre dài 151cm, đường kính 04cm, là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2022 giữa cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 586, Điều 590 BLDS năm 2015.

Công nhận bị cáo Phạm Hữu Q đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đức H số tiền 47.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Hữu Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Văn Chung